

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung.

Ông Đinh Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Quang T, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: P T, Epifanio de los S, Pasay M, Philippines. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Ngô Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang T và chị Hà Thị H kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, đến tháng 7 năm 2019 thì anh Tuấn đi làm việc tại Philippines. Tháng 2 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, ít quan tâm đến nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018 hiện nay đang ở cùng chị H, sau khi ly hôn anh T đồng ý để cho chị H tiếp tục chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 tháng

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như anh T1 trình bày. Đối với việc anh T1 làm đơn ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018, khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 tháng, chị H nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định không có, không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quang T, cho anh T được ly hôn chị Hà Thị H. Về con chung: Giao cháu Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Anh T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Quang Tuấn là nguyên đơn và chị Hà Thị H là bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại Xóm B, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay anh T1 đang sống tại: P T, Epifanio de los S, Pasay M, Philippines, chị H đang sinh sống tại Xóm B, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Tài liệu anh T1 gửi về Việt Nam gồm đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, hộ chiếu, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều được xác nhận của Đ tại P- lip-pin. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của anh Ngô Quang T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án ly hôn giữa anh Ngô Quang T và chị Hà Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Anh T1 và chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Ngô Quang T và chị Hà Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T và chị H đều xác định do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Anh T1 xin ly hôn chị H nhất trí. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ngô Quang T và chị Hà Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Hà Thị H là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Anh T1 và chị H có 01 con chung là Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018, khi ly hôn anh T1 nhất trí để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 tháng. Hội đồng xét xử thấy, cháu Ngô Phương H1 hiện nay đang ở cùng H, chị H có việc làm, thu nhập ổn định còn anh T1 hiện nay đang ở nước ngoài. Chị H và anh T1 đều thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng các quy định tại Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 tháng, chị H nhất trí. Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T1 và chị H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

Án phí: Anh T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Quang T đối với chị Hà Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Ngô Quang T được ly hôn chị Hà Thị H.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Quang T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Phương H1, sinh ngày 16/9/2018 cho chị Hà Thị H mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Anh Ngô Quang T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000040 ngày 22/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Anh Ngô Quang T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà Nước.

Anh Ngô Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cục THADS tỉnh;

- UBND xã Phúc Thuận, Phố Yên;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Phương

